

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2025

Nguyễn Minh Lan

Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Hùng Vương

Email: minhlanpt@gmail.com

Ngày nhận: 24/02/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/3/2018

Ngày duyệt đăng: 02/4/2018

Tóm tắt:

Qua phân tích hiện trạng, có thể thấy các hoạt động nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chưa được tổ chức hiệu quả nên các tiềm năng, thế mạnh trong phát triển nông nghiệp chưa được phát huy tốt. Vậy sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là tổ chức nông nghiệp theo lãnh thổ trên địa bàn tỉnh nên được tổ chức như thế nào là vấn đề cần quan tâm nghiên cứu. Bài viết trên cơ sở khái quát những tiềm năng phát triển nông nghiệp, thực trạng tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn, sẽ trình bày một số nội dung then chốt về định hướng tổ chức và phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở tỉnh Phú Thọ đến năm 2025. Những định hướng được đề ra sẽ góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của tỉnh phát triển một cách hiệu quả và bền vững.

Từ khóa: Định hướng phát triển, tiềm năng, tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, tỉnh Phú Thọ.

Orientation for Development of Some Agricultural Territorial Organizations in Phu Tho to 2025

Abstract:

After analyzing the current situations, it can be seen that the agricultural activities in Phu Tho province are not organized effectively, so the potential and strength in agricultural development have not been promoted well. So how agricultural production, especially agricultural organizations in the territory of the province should be organized is a matter of concern for research. This article is based on the overview of agricultural development potentials and current situations of agricultural territorial organization in the locality. It will present some key contents on orientation of organization and development of agricultural territorial organization in Phu Tho by 2025. The proposed orientations will contribute to promote the agricultural production of the province in an effective and sustainable manner.

Keywords: Orientation for development, potential, agricultural territorial organization, Phu Tho.

1. Đặt vấn đề

Phú Thọ là tỉnh có tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh vượt trội so với nhiều địa phương ở Trung du miền núi Bắc bộ để phát triển một số nông sản hàng hóa quy mô lớn, đem lại hiệu quả cao như chè, bưởi, hồng, quýt, chuối, chăn nuôi bò thịt và bò sữa, chăn nuôi lợn, gia cầm và nuôi cá... Song những năm vừa

qua sự phát triển nông nghiệp của tỉnh đang có hiệu quả tương đối thấp, thiếu bền vững, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Một trong những nguyên nhân rất cơ bản là tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm và tổ chức sản xuất nông nghiệp theo lãnh thổ một cách khoa học còn hạn chế, chưa phù hợp với tiềm năng phát triển

của địa phương. Do đó, nghiên cứu về tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và đưa ra những định hướng phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là cần thiết, góp phần cung cấp thêm căn cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối phát triển nông nghiệp của tỉnh.

2. Khái quát tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh để phát triển nông nghiệp hàng hóa ở tỉnh Phú Thọ

Phú Thọ là một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc, nằm sát với đỉnh của đồng bằng châu thổ sông Hồng. Vị trí tiếp giáp: Phía Bắc giáp tỉnh Tuyên Quang; phía Đông giáp tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Hà Nội; phía Nam giáp Hòa Bình; phía Tây giáp tỉnh Sơn La và Yên Bái.

Toàn tỉnh có diện tích tự nhiên 3.533,4 ha, dân số năm 2016 khoảng 1.382 nghìn người, mật độ trung bình 391 người/km², gia tăng tự nhiên 1,16% (Cục thống kê tỉnh Phú Thọ, 2017b).

Với vị trí “ngã ba sông”, trung tâm của vùng Trung du miền núi phía Bắc, là cửa ngõ phía Tây của thủ đô Hà Nội, nằm trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng với các trục đường bộ, đường sắt, đường sông quan trọng, Phú Thọ có nhiều lợi thế về mở rộng giao lưu trong và ngoài nước, giao lưu phát triển hàng hoá, đặc biệt là các nông sản có giá trị.

Đặc điểm địa hình đa dạng (gồm miền núi, trung du và đồng bằng ven sông) có ảnh hưởng đáng kể đến việc xác định hệ cây trồng và phát triển các hình

thức sản xuất nông nghiệp. Chất lượng đất tương đối tốt, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc theo hướng sản xuất hàng hoá.

Phú Thọ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có 2 mùa rõ rệt. Đặc điểm thời tiết, khí hậu khá thuận lợi cho việc đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

Trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có 3 sông chính là: sông Hồng, sông Lô, sông Đà. Tài nguyên nước phong phú, dồi dào, đảm bảo nguồn nước tưới, làm thủy lợi và nuôi trồng thủy sản.

Phú Thọ có nguồn lao động lớn (893,3 nghìn người, 2016), chiếm 65% dân số (Cục thống kê tỉnh Phú Thọ, 2017b). Lực lượng lao động trẻ, khoẻ, có trình độ văn hoá cao, số người đã qua đào tạo đạt tỷ lệ cao so với các tỉnh miền núi (26,2%), giàu truyền thống sản xuất và cần cù, ham học hỏi. Đây là một tiềm năng lớn, là nguồn nhân lực quan trọng để phát triển nông nghiệp.

Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối phát triển và đang được đầu tư hoàn chỉnh, nâng cấp, bước đầu đã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng.

Những lợi thế chủ yếu nêu trên đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Phú Thọ theo hướng sản xuất hàng hoá một cách hiệu quả và bền vững, là cơ sở để tổ chức các hình thức sản xuất

**Bảng 1: Tổng giá trị tăng thêm và cơ cấu giá trị tăng thêm tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2005 - 2016**

TT	Chỉ tiêu	2005	2010	2016
	Giá trị tăng thêm			
1.	(triệu VND, giá thực tế)	6.964.544	20.910.520	41.960.050
1.1	Nông - lâm - thủy sản	1.996.734,8	5.368.240	10.725.712
1.2	Công nghiệp và xây dựng	2.617.275,6	7.263.323	16.087.162
1.3	Dịch vụ	2.350.533,6	8.278.957	15.147.716
2.	Cơ cấu (%)	100,0	100,0	100,0
2.1	Nông - lâm - thủy sản	28,67	25,67	25,56
2.2	Công nghiệp và xây dựng	37,58	34,74	38,34
2.3	Dịch vụ	33,75	39,59	36,10

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012 và 2017)

**Bảng 2: Cơ cấu hộ nông - lâm - thủy sản theo ngành sản xuất của tỉnh Phú Thọ
năm 2011 và năm 2016**

Loại hộ	2011		2016	
	Số hộ	%	Số hộ	%
Tổng	208.301	100	194.654	100
Hộ nông nghiệp	203.978	97,9	190.371	97,8
Hộ lâm nghiệp	1.535	0,76	2.166	1,12
Hộ thủy sản	2.788	1,34	2.117	1,08

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2012 và 2017b)

nông nghiệp theo lãnh thổ trên địa bàn.

Có thể xác định, tỉnh Phú Thọ có tiềm năng và lợi thế trong phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và hiện đại. Một số nông sản hàng hóa quy mô lớn và đem lại hiệu quả cao, có thể mạnh hiện nay là chè, bưởi, hồng, quýt, chuối, chăn nuôi bò thịt và bò sữa, chăn nuôi lợn, gia cầm và nuôi cá.

Tuy nhiên, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Phú Thọ cũng có nhiều khó khăn: nằm trong vùng khí hậu có một mùa đông lạnh, hay xảy ra sương muối, hạn hán; ruộng đất phân tán, manh mún, gây khó khăn cho việc mở rộng sản xuất theo hướng tập trung, thâm canh; hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; lực lượng lao động dư thừa lớn (đặc biệt là khu vực nông thôn), tỷ lệ lao động được đào tạo kỹ thuật, đào tạo nghề còn thấp so với nhu cầu.

Những khó khăn, hạn chế trên là thách thức cần vượt qua nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa sản xuất nông nghiệp lên một bước phát triển mới, đem lại hiệu quả cao và bền vững.

3. Thực trạng phát triển và tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

3.1. Khái quát tình hình phát triển nông nghiệp tỉnh Phú Thọ

Trong những năm qua, nông nghiệp tỉnh Phú Thọ đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Theo xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, tỷ trọng của khu vực nông nghiệp trong tổng giá trị tăng thêm có xu hướng giảm, song tốc độ tăng trưởng và giá trị tăng thêm vẫn đạt kết quả đáng ghi nhận.

Bảng số liệu cho thấy, giai đoạn 2005 - 2016, tổng giá trị tăng thêm của tỉnh Phú Thọ tăng nhanh, năm

2016 tăng hơn 6 lần so với năm 2005.

Về cơ cấu, đóng góp của ngành nông - lâm - thủy sản vào giá trị tăng thêm của tỉnh giảm dần từ 28,67% năm 2005 xuống còn 25,67% năm 2010 và 25,56% năm 2016. Mặc dù sự chuyển dịch còn chậm, song đây là xu hướng tiến bộ, phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

Tỷ trọng của khu vực nông - lâm - thủy sản trong nền kinh tế có xu hướng giảm, song khu vực này vẫn giữ vị trí và vai trò quan trọng. Hiện nay, khu vực nông - lâm - thủy sản góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 56% lao động, đáp ứng cơ bản nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

Tăng trưởng bình quân (giá so sánh 2010) giai đoạn 2005 - 2010 đạt 5,79%, giai đoạn 2010 - 2014 đạt 5,51%/năm. Trong đó, nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng ổn định (trên 5%/năm), lâm nghiệp tăng song không ổn định (trên 6%/năm), thủy sản tăng nhanh và liên tục, đặc biệt giai đoạn 2010 - 2014 đạt 12,2%/năm (Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2015).

Nhìn chung, ngành nông nghiệp tỉnh Phú Thọ vẫn còn nặng về nông nghiệp thuần (trên 80%), khả năng khai thác các lợi thế tự nhiên về rừng, đất rừng và mặt nước ao hồ, sông suối để phát triển mạnh hơn lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản còn hạn chế.

3.2. Thực trạng tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

3.2.1. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở tỉnh Phú Thọ

a. Hộ gia đình

Theo số liệu điều tra, năm 2016, toàn tỉnh có 194,6 nghìn hộ hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản, chiếm 60% tổng số hộ của tỉnh Cục Thống kê

tỉnh Phú Thọ (2017b).

Các hộ nông - lâm - thủy sản tạo ra trên 80% giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản của toàn tỉnh Phú Thọ. Hộ sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp của tỉnh.

Bảng số liệu cho thấy, hộ nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu hộ nông - lâm - thủy sản (97,6%, năm 2016), trong khi số hộ thủy sản đạt 1,08% và hộ sản xuất lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 1,12%.

Quy mô diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các hộ rất nhỏ và manh mún. Diện tích sản xuất nông nghiệp của các hộ nông dân của tỉnh Phú Thọ là 2.733m²/hộ, (tương đương với 0,27ha), (trong khi của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ là 5.705m² ~ 0,57ha), đất đai phân tán (đất ruộng: 8 thửa/hộ, bình quân 243m²/thửa). Trong đó, hộ có diện tích < 0,2 ha chiếm 46,8%; số hộ có diện tích từ 0,2 - 0,5 ha chiếm 42,2%, chỉ có 10,9% hộ có diện tích > 0,5 ha. Quy mô diện tích đất đai nhỏ đã gây khó khăn cho việc sản xuất hàng hóa và áp dụng cơ giới hóa, áp dụng quy trình kỹ thuật trên cùng cánh đồng.

Ngoài ra, các hộ chủ yếu sử dụng lao động gia đình, vốn đầu tư cho sản xuất rất khiêm tốn, kỹ thuật canh tác, công cụ sản xuất hầu hết còn lạc hậu, thô sơ, cơ cấu kinh doanh còn đơn điệu. Nguyên nhân chủ yếu là do tính chất manh mún trong sản xuất là một đặc trưng của hộ gia đình. Nền nông nghiệp truyền thống, tự cung tự cấp, quy mô nhỏ đã hình thành nên tập quán và phương thức canh tác nhỏ lẻ,

lạc hậu rất phổ biến ở các nông hộ nước ta.

b. Trang trại

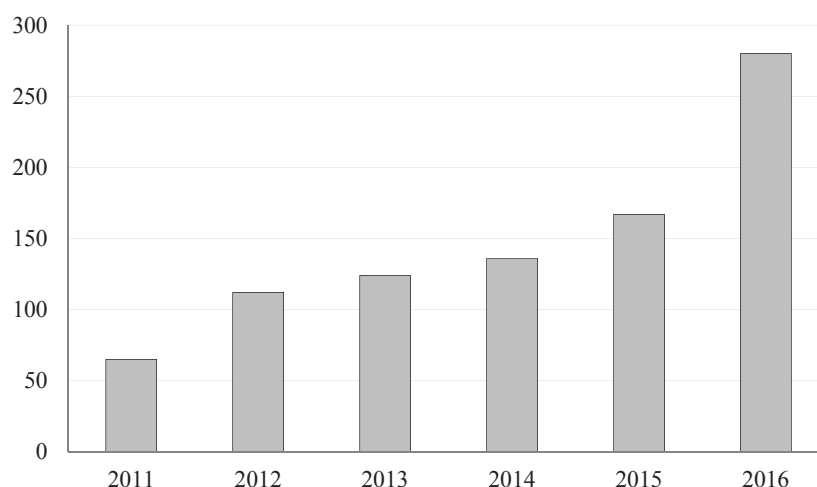
Những năm gần đây, kinh tế trang trại ở Phú Thọ đã có sự phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, nhằm thực hiện chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp, cũng như hướng các địa phương xây dựng mô hình sản xuất tập trung. Số lượng trang trại có sự thay đổi tùy theo tiêu chí quy định của từng giai đoạn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2011). Năm 2016, trên địa bàn tỉnh có 280 trang trại Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b).

Loại hình trang trại của tỉnh Phú Thọ rất đa dạng, gồm: trang trại trồng trọt (04), trang trại chăn nuôi (257), trang trại tổng hợp (02), trang trại nuôi trồng thủy sản (14), trang trại lâm nghiệp (03) Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b). Như vậy, trang trại chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao nhất (91,8%), tiếp đến là trang trại nuôi trồng thủy sản (5%). Các loại hình trang trại khác chiếm tỷ trọng nhỏ.

Tổng diện tích đất nông, lâm, thủy sản các trang trại đang sử dụng là 1.297,5 ha (bình quân đạt 4,63 ha/trang trại), với số lao động thường xuyên là 1.033 người (bình quân 3,7 người/trang trại) Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b). Giá trị thu từ nông, lâm nghiệp và thủy sản của trang trại là 499.631,3 triệu VND, bình quân đạt 1.784,3 triệu VND/trang trại (Cục thống kê tỉnh Phú Thọ, 2016).

Kinh tế trang trại phát triển đã giải quyết được những vấn đề mà kinh tế hộ nhỏ có thể làm được, đó là: Tích tụ ruộng đất, tích lũy vốn, áp dụng tiến bộ

Hình 1: Số trang trại thời điểm 01/7 hàng năm của tỉnh Phú Thọ



Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2017)

**Bảng 3: Số lượng doanh nghiệp nông - lâm - thủy sản năm 2016
phân theo ngành sản xuất và loại hình**

Chỉ tiêu	Phân theo loại hình doanh nghiệp			
	Tổng số	Doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước	Doanh nghiệp ngoài nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
Tổng số	28	10	17	1
1. Doanh nghiệp nông nghiệp	14	1	12	1
- Doanh nghiệp trồng trọt	3	-	2	1
- Doanh nghiệp chăn nuôi	10	-	10	-
- Doanh nghiệp dịch vụ nông nghiệp	1	1	-	-
2. Doanh nghiệp lâm nghiệp	11	9	2	-
3. Doanh nghiệp thủy sản	3	-	3	-

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b)

khoa học kỹ thuật vào sản xuất, định hướng rõ ràng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sự liên kết các dịch vụ sản xuất, thu hút vốn nhân rồi của nhiều cá nhân, doanh nghiệp, tiếp cận thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

Việc hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế của các loại hình trang trại đã góp phần nâng cao đời sống và thu nhập của người dân. Mặt khác, việc phát triển kinh tế trang trại đã tạo ra nhiều công ăn việc làm tại chỗ cho người lao động.

Tuy nhiên, nhiều địa phương chưa có quy hoạch vùng để phát triển kinh tế trang trại; trình độ, năng lực quản lý, tiếp cận thông tin về thị trường và tổ chức sản xuất của chủ trang trại còn hạn chế; thiếu các mối liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản; nhiều trang trại thiếu vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu những quy hoạch và định hướng chiến lược trong phát triển trang trại.

c. Hợp tác xã nông nghiệp

Đến năm 2016, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có 201 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm 196 hợp tác xã nông nghiệp và 05 hợp tác xã thủy sản Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b).

Về lao động, hiện nay các hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo việc làm cho 1.918 người, trong đó 130 hợp tác xã có quy mô lao động dưới 10 người, 65 hợp tác xã có quy mô 10 - 50 lao động, 1 hợp tác xã có quy mô trên 50 lao động Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b).

Việc chuyển đổi hợp tác xã trong những năm qua đã từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế; số hợp tác xã làm ăn thua lỗ giảm, phần lớn các hợp tác xã đã tổ chức được các dịch vụ đầu vào sản xuất cho các hộ xã viên, như: dịch vụ tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung ứng giống,... Ngoài ra, một số hợp tác xã còn đảm nhiệm dịch vụ làm đất, thu hoạch sản phẩm.

Tuy nhiên, hoạt động của các hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại những hạn chế như: hiệu quả sản xuất phản ánh qua doanh thu và lợi nhuận thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phần lớn không có khả năng tích lũy nội bộ để tái đầu tư mở rộng sản xuất, dịch vụ. Vai trò của các hợp tác xã còn mờ nhạt, quy mô nhỏ, cơ sở vật chất kỹ thuật hạn chế, thiếu vốn và khó tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tín dụng để hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Vì vậy, để các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và phát triển một cách toàn diện, bền vững, đòi hỏi

các cấp, các ngành cần tạo điều kiện hỗ trợ cho các hợp tác xã về vốn, có chính sách ưu đãi về lãi suất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác đào tạo nguồn nhân lực. Tập trung đào tạo nghề, tăng cường đẩy mạnh công tác nghiên cứu chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp.

d. Doanh nghiệp nông nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 28 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, trong đó 10 doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước; 17 doanh nghiệp ngoài nhà nước và 01 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, 2017b).

Các doanh nghiệp nông nghiệp hiện thu hút và tạo việc làm ổn định cho trên 1.455 lao động.

Về kết quả sản xuất kinh doanh, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn là 226.354 triệu VND, trong đó doanh thu từ nông nghiệp chiếm gần 39%, từ lâm nghiệp chiếm 56,5% và thủy sản đóng góp 4,5%. Trung bình một lao động trong các doanh nghiệp nông nghiệp nhận được thu nhập khoảng 56 triệu VND/năm.

Sự phát triển của các doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản trong những năm qua đã góp phần tích cực vào tạo thêm việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều hàng hóa, dịch vụ, nâng cao đời sống của người dân. Tuy nhiên, trong thực tế, các doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản của tỉnh Phú Thọ hiện nay chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa nên khó khăn trong việc mở rộng sản xuất, vay vốn ngân hàng, khó tiếp cận thị trường, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế... Do đó, cần phải có các chính sách hợp lý để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể mở rộng sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như đào tạo nhân lực, giải ngân nguồn vốn vay, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, xúc tiến đầu tư mở rộng thị trường.

e. Tiểu vùng nông nghiệp

Tiểu vùng tả ngạn sông Hồng: Tiểu vùng bao gồm thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ và 5 huyện: Đoan Hùng, Hạ Hòa, Lâm Thao, Phù Ninh, Thanh Ba với diện tích 1.267,3 km² (35,9% diện tích) và 58,2% dân số toàn tỉnh. Đây là tiểu vùng có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và phát triển nông nghiệp nói riêng. Tiểu vùng có địa hình, đất đai, khí hậu và nguồn nước khá phong phú, là điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp với các thế mạnh về cây lương

thực, thực phẩm, cây công nghiệp hàng năm. Trong tiểu vùng đã hình thành các vành đai sản xuất rau, đậu xung quanh các đô thị; tập trung phát triển các loại cây ăn quả đặc sản nổi tiếng như bưởi Đoan Hùng, hồng không hạt ở Phù Ninh và Bạch Hạc (Việt Trì). Tiểu vùng phát triển nhiều loại vật nuôi khác nhau, đặc biệt là chăn nuôi gia súc và gia cầm.

Tiểu vùng hữu ngạn sông Hồng: Tiểu vùng gồm các huyện: Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Yên Lập, Cẩm Khê, Tân Sơn với diện tích 2.265,2 km² (64,1% diện tích tự nhiên), nhưng dân số chỉ chiếm 41,8% dân số toàn tỉnh. Điều kiện tự nhiên của tiểu vùng nhìn chung không thuận lợi bằng tiểu vùng tả ngạn sông Hồng nhưng có thế mạnh về phát triển cây lương thực, cây ăn quả và đặc biệt là cây công nghiệp. Cây công nghiệp lâu năm là một thế mạnh của vùng, trong đó chè là cây trồng chủ yếu với diện tích là 8295,8 ha, chiếm 50,9% diện tích chè của toàn tỉnh. Tân Sơn, Thanh Sơn và Cẩm Khê là ba huyện có diện tích chè lớn nhất tỉnh. Ngoài ra, tiểu vùng còn dẫn đầu về trồng các loại rau đậu và phát triển các cây công nghiệp hàng năm như đậu tương, lạc, mía. Các cây ăn quả ở tiểu vùng gồm có vải, nhãn, dứa, táo, chuối... Cũng giống như tiểu vùng tả ngạn sông Hồng, các địa phương ở đây cũng nuôi nhiều các loại gia súc và gia cầm.

3.2.2. Nhận xét về thực trạng tổ chức lãnh thổ nông nghiệp tỉnh Phú Thọ

Nông nghiệp tỉnh Phú Thọ những năm gần đây đã có bước phát triển khá rõ nét với các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp tương đối đa dạng. Những hình thức này đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của ngành nông nghiệp nói riêng, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, ngoài những kết quả đã đạt được thì các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp vẫn còn những hạn chế nhất định như quy mô sản xuất vẫn còn manh mún, hiệu quả sản xuất chưa cao... Vì vậy, cần có những định hướng và giải pháp cụ thể để các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp đạt được hiệu quả cao hơn, khai thác tối đa những tiềm năng sẵn có của tỉnh.

Trong các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, phổ biến nhất là hình thức hộ gia đình, hình thức trang trại đang phát triển mở rộng, hợp tác xã hoạt động còn nhiều yếu kém.

Hình thức hộ gia đình với số lượng đông đảo đã đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế địa phương,

đảm bảo thu nhập của người dân. Tuy nhiên mô hình này còn tồn tại nhiều hạn chế như: quy mô sản xuất nhỏ bé, vốn tích lũy, đầu tư cho sản xuất không lớn, tỷ trọng hộ nông nghiệp trong cơ cấu hộ nông - lâm - thủy sản còn cao.

Mô hình trang trại là mô hình hoạt động hiệu quả trong phát triển nông nghiệp của tỉnh hiện nay, song nhiều trang trại hình thành vẫn mang tính tự phát, thiếu qui hoạch, năng lực quản lý, tiếp nhận và ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, chưa chủ động trong kết nối và tiêu thụ sản phẩm, thiếu vốn để đầu tư mở rộng sản xuất... Các hợp tác xã còn nghèo nàn, cơ cấu loại hình và hình thức kinh doanh đơn giản, năng lực hiệu quả hạn chế. Các doanh nghiệp nông nghiệp còn hạn chế về số lượng, thiếu doanh nghiệp quy mô lớn, khả năng kết nối chuỗi giá trị sản xuất còn hạn chế.

Các tiểu vùng nông nghiệp trong tỉnh chưa có sự phân hóa rõ nét về trình độ phát triển cũng như sản phẩm chuyên môn hóa.

Để giải quyết những hạn chế, khó khăn trên, tỉnh Phú Thọ cần có những định hướng phát triển và tổ chức lãnh thổ nông nghiệp sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế, xã hội nhằm phát huy được tiềm năng vốn có trong phát triển nông nghiệp.

4. Định hướng tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025

4.1. Định hướng chung

Xây dựng nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên; phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao; nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, nguồn nước, lao động và nguồn lực đầu tư; tăng nhanh thu nhập và mức sống của nông dân, góp phần giảm nghèo bền vững (Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2015).

Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, khuyến khích hộ nông dân đầu tư phát triển trang trại, gia trại để tăng quy mô sản xuất, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên phát triển các trang trại, vùng chuyên canh. Khuyến

khích các thành phần kinh tế tham gia vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp địa phương và doanh nghiệp nước ngoài, tạo nên động lực thúc đẩy nông nghiệp hàng hóa.

Hướng tới hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao làm động lực thúc đẩy nông nghiệp trên từng vùng phát triển theo hướng chất lượng cao.

Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bảo quản, chế biến; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Tổ chức lại sản xuất, áp dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tạo nên sự cạnh tranh lành mạnh để nâng cao chất lượng sản phẩm.

4.2. Định hướng phát triển một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chính trên địa bàn tỉnh

4.2.1. Hộ gia đình

Trong những năm tới cần định hướng để các hộ nông dân thuận lợi trong việc tích tụ đất đai, tích tụ vốn phát triển, chuyển đổi từ hộ tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa. Mở rộng quy mô sản xuất của hộ gia đình hướng tới sản xuất hàng hóa, hình thành các trang trại. Gắn với địa bàn cư trú, đẩy mạnh phát triển mô hình nông - lâm kết hợp ở các huyện miền núi.

Đa dạng hóa các loại hình sản xuất trong hộ gia đình, kết hợp sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản với các ngành nghề phi nông nghiệp, các ngành thủ công truyền thống nhằm tăng thêm thu nhập cho người dân.

Hỗ trợ hoạt động đào tạo nghề để những người nông dân giỏi trở thành người sản xuất chuyên môn hóa cao. Hỗ trợ các hộ nông nghiệp làm ăn không hiệu quả chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật. Hỗ trợ các hộ nông dân ở các vùng sản xuất cây trồng hàng hóa, vùng sản xuất tập trung, đầu tư mua máy móc, thiết bị cơ giới hóa các khâu trồng trọt, chế biến nông sản.

Có chính sách khuyến khích phát triển mối liên kết giữa các hộ gia đình với các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp... để hỗ trợ hộ phát triển theo hướng gia trại, trang trại, có quy mô sản xuất phù hợp, hướng tới sản xuất hàng hóa lớn.

4.2.2. Trang trại

Hình thức trang trại góp phần quan trọng đáng kể trong phát triển nông nghiệp của tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian tới, để hình thức này tiếp tục phát

huy vai trò tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, trở thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung cần có những định hướng đúng đắn.

Trước hết cần tiến hành quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, xác định những điều kiện thuận lợi của các vùng trong tỉnh cho phát triển trang trại, đồng thời mở rộng quy mô các trang trại hiện có.

Xác định phương hướng phát triển đúng đắn về các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với những điều kiện thuận lợi cho phát triển trong trang trại và có khả năng tiêu thụ lớn, đẩy mạnh chuyên môn hóa ở các trang trại. Bên cạnh đó cần đáp ứng tốt các điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật cho phát triển sản xuất của các trang trại. Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ trang trại được cấp giấy chứng nhận theo chính sách đất đai.

Việc đầu tư nâng cao trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cho các trang trại cũng là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của các trang trại, giúp cho các sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh cao.

Cần có chính sách hỗ trợ để các trang trại có điều kiện tiếp cận thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa, hỗ trợ vốn để các trang trại đầu tư phát triển. Tuyên truyền, hướng dẫn và giúp đỡ các trang trại thực hiện liên kết giữa các trang trại với doanh nghiệp nhà nước để phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích phát triển các trang trại lâm nghiệp ở khu vực miền núi, vừa phát triển kinh tế, vừa góp phần bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái theo hướng bền vững. Phát triển trang trại trồng trọt, chăn nuôi ở ven đô thị và các khu vực đông dân cư. Phát triển trang trại trồng trọt kết hợp với du lịch sinh thái cuối tuần, đặc biệt là các trang trại cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, trang trại tổng hợp.

4.2.3. Hợp tác xã nông nghiệp

Tiếp tục củng cố xây dựng mới hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã theo mô hình kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng hạ giá thành và nâng cao chất lượng các dịch vụ.

Tiếp tục xây dựng mới các tổ hợp tác, hợp tác xã theo mô hình kinh doanh đa ngành. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Liên kết, hợp nhất, sáp nhập các hợp tác xã có quy mô nhỏ thành các hợp tác xã có quy mô lớn hơn. Kết nạp xã viên là các hộ

nông dân đang sử dụng dịch vụ của hợp tác xã và nâng mức đóng góp vốn của xã viên để phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng mở rộng và đa dạng các dịch vụ. Đặc biệt khuyến khích mở rộng loại hình tín dụng nội bộ để tạo vốn cho xã viên đầu tư sản xuất kinh doanh.

4.2.4. Doanh nghiệp nông nghiệp

Doanh nghiệp nông nghiệp hoạt động trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ và vừa, tiềm năng về vốn, đất đai, khoa học kỹ thuật và nhân lực còn hạn chế. Do đó, muốn tăng số lượng doanh nghiệp, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, cần có những định hướng và giải pháp đúng đắn cho hình thức này.

Sự phát triển của các doanh nghiệp nông nghiệp cần có sự liên kết chặt chẽ, sự vào cuộc đồng bộ của 5 nhà: Nhà nước, nhà nông dân, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà băng (ngân hàng).

Trước hết, cần có chính sách ưu tiên, khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp hiện đại cùng với các loại hình gia trại, trang trại, hợp tác xã có năng lực sản xuất lớn nhưng chưa phát triển thành doanh nghiệp bằng các chính sách bảo hiểm, giảm thuế, phí; ứng dụng công nghệ cao như cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa. Có chính sách tín dụng hỗ trợ hợp lý, chia sẻ rủi ro trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp vốn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro; đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Về quỹ đất, cần tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai sản xuất nông nghiệp. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng hợp tác với từng hộ nông dân; chính quyền địa phương đứng ra thay mặt các hộ nông dân ký hợp đồng với doanh nghiệp; người dân góp cổ phần vào doanh nghiệp bằng quyền sử dụng đất hay hình thức hợp đồng 3 bên (doanh nghiệp, chính quyền địa phương - người dân).

Doanh nghiệp cũng cần định hướng từ sản xuất theo khả năng sang sản xuất theo nhu cầu thị trường, đặc biệt là công tác dự báo, định hướng thị trường hiệu quả, nhằm đảm bảo đầu ra cho sản xuất. Nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cần có chiến lược kinh doanh lâu dài, đúng cam kết, đúng tiến độ, hình thành mối quan hệ bình đẳng với nông dân và các bên trong chuỗi giá trị sản xuất (nhà đầu tư, nhà nước và người dân). Tập trung đầu tư các dự án sản xuất theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ môi trường, trách nhiệm với xã hội và cộng

đồng, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Trên địa bàn tỉnh, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản; khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tham gia vào các sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

4.2.5. Khu nông nghiệp công nghệ cao

Dự kiến đến năm 2020, ở Phú Thọ sẽ xây dựng một khu nông nghiệp công nghệ cao tại xã Phú Hộ - thị xã Phú Thọ với quy mô 300 ha có hệ thống nhà kính, nhà lưới hiện đại, áp dụng công nghệ tưới, công nghệ chăm sóc tiên tiến, đi tắt đón đầu công nghệ cao của thế giới (Pháp, Mỹ, Israel, Trung Quốc). Dự kiến các lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao gồm có: trồng trọt (sản phẩm lúa, chè, rau, hoa chất lượng cao); chăn nuôi gà, bò thịt, lợn công nghệ cao; giống và sản phẩm thủy sản công nghệ cao; bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp công nghệ tiên tiến. Mục tiêu là tạo ra những sản phẩm nông nghiệp hàng hoá lớn có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

Trong giai đoạn sau, tiếp tục thu hút doanh nghiệp đầu tư, nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao tại khu nông nghiệp công nghệ cao Phú Hộ và nghiên cứu mở rộng thêm một số khu công nghệ cao cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung (lúa, chè, bưởi đặc sản, rau an toàn, chăn nuôi thủy cầm).

Việc xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao đầu tiên của tỉnh sẽ là bước đệm quan trọng cho sự phát triển của ngành nông nghiệp tỉnh Phú Thọ, góp phần nâng cao năng suất cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Kết luận và kiến nghị

Tỉnh Phú Thọ có nhiều tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa (rau củ quả, bưởi, cam, quýt, chuối, chăn nuôi bò, lợn, nuôi gia cầm và nuôi cá). Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp đã hình thành và phát triển trên địa bàn. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, nông nghiệp của Phú Thọ chủ yếu phát triển theo kiểu truyền thống, hiệu quả thấp, tính chất sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp chưa cao. Trong nhiều nguyên nhân của thực trạng này, phải kể đến việc phát triển nông nghiệp còn tự phát và tổ chức nông nghiệp theo lãnh thổ còn nhiều hạn chế. Việc phát triển thiếu tập trung, chưa theo hướng chuyên môn hóa theo lãnh thổ đã làm cho hiệu quả phát triển nông nghiệp còn thấp.

Để phát triển nông nghiệp có hiệu quả cao, bền vững, cần có định hướng tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, xác định những định hướng chung và định hướng cho từng hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh cần rà soát lại Quy hoạch phát triển nông nghiệp hàng hóa đến 2025, đồng thời phải có phương án tổ chức nông nghiệp theo chuỗi giá trị và theo lãnh thổ. Bên cạnh những hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp hiện có, cần đẩy mạnh phát triển các vùng chuyên môn hóa, các tổ hợp nông - công nghiệp đi đôi với phát triển một số chuỗi giá trị nông sản chủ lực (đối với cây chè, chuối, bưởi, rau xanh chất lượng cao, chăn nuôi bò, lợn, gia cầm và cá). Hình thức khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng là một định hướng cần tập trung phát triển trong nông nghiệp của tỉnh nhà.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại*, ban hành ngày 13 tháng 4 năm 2011.

Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2011), *Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ 2010*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2017a), *Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2012), *Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011*, Phú Thọ.

Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017b), *Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*, Phú Thọ.

Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2016), *Kết quả điều tra trang trại thời điểm 01 tháng 7 năm 2016*, Phú Thọ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2015), *Quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng năm 2030*, Phú Thọ.